

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Mười

Bà: Hà Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm T Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS, ngày 30/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN M**, sinh năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: không. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Mai Thị S. Có vợ Đào Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/3/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Nhân thân: Ngày 28/02/2023 bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Anh Vũ Quang H, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đào Thị Y, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Bà Bé Thị N, sinh năm 1952.

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn T T, sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ dân phố Ph, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Đào Hồng A, sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm C, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 30/12/2022, Công an xã H, huyện Đ nhận được tin báo của anh Nguyễn Văn T có một nam thanh niên lạ mặt điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 20L3-3123 đến “Cửa hàng bán đồ điện nước” của gia đình anh tại Xóm C, xã H bán cho anh chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu YUHU có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Khi anh Thắng hỏi về nguồn gốc chiếc máy bơm thì nam thanh niên bỏ lại xe mô tô và máy bơm rồi chạy trốn.

Nhận được tin báo, Tổ công tác Công an xã H đến hiện trường để xác M, cùng quần chúng nhân dân truy tìm, phát hiện nam thanh niên trên đang trốn tại

chuồng lợn một nhà dân thuộc Xóm C, xã H ở cách cửa hàng của anh Thắng khoảng 200m. Tổ công tác T hành kiểm tra hành chính, nam thanh niên khai tên là NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1987, trú tại: Xóm C, xã Phú Lương, huyện Đ, chiếc máy bơm nhãn hiệu YuHu trên do M trộm cắp của một nhà dân không quen biết tại Xóm L, xã H vào ngày 30/12/2022, chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13 M đang quản lý do M trộm cắp của nhà dân ở Xóm Đ, xã B, huyện Đ ngày 30/12/2022. Ngoài ra, vào ngày 24/12/2022 M còn trộm cắp 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon H của một nhà dân tại xóm La Kham, xã H, huyện Đ đem bán cho một người dân ở Xóm L, xã H (sau xác định là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971, trú tại xóm Đầm Cầu, xã H, huyện Đ).

Tổ công tác Công an xã H đã lập Biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 máy bơm nước nhãn hiệu YUHU, sơn màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, ốp lưng màu đỏ, đã qua sử dụng (M khai là điện thoại của M dùng để liên lạc); 01 điện thoại Samsung Galaxy A13, màu xám, cũ, đã qua sử dụng (M khai trộm cắp của nhà dân tại Xóm Đ, xã B) vào chiều ngày 30/12/2022; 01 xe mô tô Yamaha, sơn màu trắng, loại xe Sirius, BKS: 20L3-3123; 01 đăng ký xe mô tô số 0004298 chủ xe mang tên Nguyễn T T, sinh năm 1972, trú tại: xóm Phú Thịnh, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 31/12/2022, bà Nguyễn Thị S giao nộp cho Công an xã H 01 chiếc cân đồng hồ, loại 100 kilôgam, sơn màu xanh, nhãn hiệu Nhon H, trên thân chiếc cân có chữ “Thắng” được viết bằng mực bút xóa màu trắng, để phục vụ xác M, giải quyết vụ việc.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 30/12/2022, anh Vũ Quang H, chị Phan Thị T, ông Bùi Văn T có đơn trình báo Công an xã H, Công an xã B giải quyết.

Tại Kết luận số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận. Tại thời điểm định giá tháng 12/2022: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13A135 (4G + 128G), màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có giá 2.100.000 đồng.

Tại Kết luận số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận, tại thời điểm tháng 12/2022: 01 chiếc máy bơm, động cơ chạy xăng, màu đỏ, nhãn hiệu YUHU, máy cũ đã qua sử dụng, có giá 600.000đồng; 01 chiếc cân đồng hồ, loại 100 kilôgam, màu xanh, nhãn hiệu Nhon H, cân cũ đã qua sử dụng, có giá 600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, NGUYỄN VĂN M khai như sau: Bản thân M là người nghiện ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma

túy sử dụng. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/12/2022, M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20L3-3123 (là xe của vợ chồng M mua của anh Đào Hồng A nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đăng ký xe mang tên Nguyễn T T) đi theo đường liên xã H đi xã B xem có nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nhà ông Bùi Văn T, M nhìn thấy nhà ông T không có cửa cổng, không có ai trông nhà. M đi xe mô tô vào trong sân nhà ông T thì thấy tại vị trí nhà kho của gia đình ông T không có cửa, trên nền nhà kho có để 01 máy bơm nước nhãn hiệu YUHU, sơn màu đỏ, đã qua sử dụng nên M nảy sinh trộm cắp. M dùng tay bê chiếc máy bơm để lên yên xe mô tô rồi đi đến Xóm Đ, xã B để bán nhưng không có ai mua nên M điều khiển xe mô tô chở chiếc máy bơm đến nhà anh Vũ Quang H thì gặp mẹ anh H là bà Bé Thị N hỏi bán máy bơm nhưng bà Nhung không mua. Sau đó M ngồi tại cửa phòng khách xin hút thuốc lào, M nhìn thấy tại giường trong phòng ngủ có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của anh H nên M đi vào dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại trên giấu vào túi quần M đang mặc. Lấy được điện thoại, M điều khiển xe mô tô đem máy bơm cùng chiếc điện thoại nêu trên đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 30/12/2022, M đến ‘Cửa hàng bán đồ điện nước’ của anh Nguyễn Văn T bán chiếc máy bơm trên. Do anh Thắng nghi ngờ M là người đã trộm cắp chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn H của gia đình chị Phan Thị T (chị của anh Thắng) nên anh Thắng có hỏi M về nguồn gốc chiếc máy bơm trên và đồng thời trình báo Công an xã H. Do biết hành vi M trộm cắp tài sản bị phát hiện nên M đã bỏ lại chiếc máy bơm và xe mô tô tại cửa hàng nhà anh Thắng rồi chạy đến một nhà dân cách nhà anh Thắng khoảng 200m để trốn thì bị Công an xã H cùng quần chúng nhân dân bắt giữ. Ngoài ra, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, M còn trộm cắp 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn H, màu xanh của chị Phan Thị T đem bán cho bà Nguyễn Thị S được số tiền 200.000 đồng M đi mua ma túy của một người không quen biết ở khu vực đường tàu cắt ngang Quốc lộ 37 thuộc xã Tiên Hội, huyện Đ sử dụng hết.

Về trách nhiệm dân sự: ông T, anh H, chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu M bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo NGUYỄN VĂN M khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSPB, ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN M về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN M từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về xử lý vật chứng: Trả lại chị Đào Thị Y 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, sơn màu trắng và 01 đăng ký xe mô tô số 0004298, chủ xe mang tên Nguyễn T T; tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, ốp lưng màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo M để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về H nhập xã hội, chăm sóc vợ và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại nhà ông Bùi Văn T, NGUYỄN VĂN M đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu YuHu, đã qua sử dụng của ông T trị giá 600.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà anh Vũ Quang H, NGUYỄN VĂN M đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13A135 (4G + 128G) của anh Vũ Quang H trị giá 2.100.000 đồng. Khi đem đi tiêu thụ thì bị Tổ công tác Công

an xã H phát hiện, thu giữ vật chứng. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh H, ông T quản lý sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: anh H và ông T không yêu cầu bồi thường.

Hành vi của bị cáo NGUYỄN VĂN M nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngày 10/3/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án này xét xử đối với bị cáo chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải có mức hình phạt phù hợp và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như xác M lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, là đối tượng

nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Bùi Văn T là 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu Yuhu, của anh Vũ Quang H là 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13A135 (4G+128G) đã được cơ quan điều tra thu hồi và hoàn trả lại cho ông T, anh H. Tại phiên tòa ông T, anh H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng, BKS 20L3-3123, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo M, cần trả lại cho chị Đào Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại Samsung cảm ứng, ốp lưng màu đỏ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 của bị cáo M, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo M nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính, án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Ngoài ra vào ngày 24/12/2022 NGUYỄN VĂN M còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc cân đồng hồ, loại 100kg, nhãn hiệu Nhon H của chị Phan Thị T, sau đó M bán cho bà Nguyễn Thị S được 200.000 đồng. Số tiền này M đã mua ma túy của người đàn ông lạ mặt sử dụng hết. Qua định giá chiếc cân có giá vào thời điểm tháng 12 năm 2022 là 600.000 đồng. Xét hành vi M trộm cắp tài sản ngày 24/12/2022 của M không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M. Đối với người đàn ông bán ma túy cho M do không biết địa chỉ, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra xử lý, đối với bà Sao do không biết tài sản do M trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xem xét xử lý.

[9] Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định tạm giam NGUYỄN VĂN M với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN M **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

3. Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo NGUYỄN VĂN M với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

Trả lại chị Đào Thị Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng, BKS 20L3-3123, số khung RLCS3S3105Y006817, số máy 3S31-006817 và 01 đăng ký xe mô tô số 0004298, mang tên chủ xe Nguyễn T T, sinh năm 1972, trú tại: Phú Thịnh, Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại Samsung cảm ứng, ốp lưng màu đỏ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

6. Về án phí: Buộc bị cáo NGUYỄN VĂN M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (NGUYỄN VĂN M); các bị hại (ông Bùi Văn T, anh Vũ Quang H); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Đào Thị Y). Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

Lê Thị Giang